ẦU Ơ!

Phiếm Luận Về Truyện Ngắn "Em Tôi Khát Sữa Bú Tay..."

V.N.

Hôm nay, một người bạn chuyển cho tôi truyện ngắn "Em Tôi Khát Sữa Bú Tay" của Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa xuất bản năm 1987 tại Đức trong tập tùy bút *Như Cánh Chuồn Chuồn*.

Đây là một truyện khá đặc biệt: bề ngoài là câu chuyện miền quê Nam Bộ với gánh hát bội, chợ quê, lô tô, cháo lòng, ghe xuồng; nhưng ở tầng sâu lại là một truyện về nỗi mất mẹ, tình anh em, sự bỏ rơi và quá trình một đứa trẻ bất đắc dĩ phải trưởng thành.

Tôi vừa đọc xong phải đọc lại chậm rãi để vừa thưởng thức cái hay của truyện, vừa đi vào những thủ pháp nghệ thuật và ý nghĩa của nó.

... "Em Tôi Khát Sữa Bú Tay": Khi tiếng ru của một đứa trẻ trở thành tiếng khóc của người lớn

Có những truyện ngắn đọc xong, người ta nhớ một nhân vật. Có truyện, người ta nhớ một biến cố. Nhưng cũng có những truyện mà thứ còn ở lại lâu nhất chỉ là *âm thanh.* "Em Tôi Khát Sữa Bú Tay" thuộc loại ấy.

Âm thanh đó là tiếng võng kẽo kẹt, tiếng đàn gáo từ chiếc ghe hát bội, tiếng rao bánh bèo, tiếng lô tô ngoài chợ… và trên hết là tiếng "Ầu ơ!" của cậu bé Hiến ru đứa em thơ.

Ngay từ đầu truyện, tác giả đã đặt người đọc vào một không gian rất Nam Bộ: nắng đầu mùa, con kinh, ghe bầu, xuồng trầu, cá lìm kìm, cá lòng tong, chợ quê, gánh hát bội. Đó không phải chỉ là phong cảnh để trang trí. Nó là cái nền văn hóa trên đó bi kịch của gia đình Hiến diễn ra. Và thật khéo: tác giả không vội đưa bi kịch ra ngay.

Ông cho chúng ta cười trước.

Cười với ông Cầm chầu, với chuyện người ta đồn ông mê cô đào Tám An; cười với Sáu Nhỏ và những câu lô tô tếu táo; cười với cái cảnh đào kép trên sân khấu thì vua quan, công chúa, tướng quân, xuống ghe rồi cũng ngồi chen chúc ăn cơm với mắm kho.

Chính vì đã làm người đọc cười, tác giả mới có thể làm người đọc đau.

... Một thế giới rất Nam Bộ

Điều đáng quý đầu tiên của truyện là *không khí địa phương.* Phong Hưng không cần phải nói: "Đây là miền Nam." Ông chỉ cần đưa ra một chiếc ghe bầu, một gánh hát bội, nồi cháo lòng, lô tô, cây trứng cá, hàng rào dâm bụt, cá lìm kìm, bánh bèo, khoai mì luộc, măng, củ cải muối… Thế là miền Nam hiện ra.

Đặc biệt, tác giả có một thứ vốn từ rất gần với khẩu ngữ miền quê: "*Trồng trầu trồng lộn dây tiêu, Con theo hát bội, má liều con hư!"* Hay những câu lô tô của Sáu Nhỏ, vừa bông đùa vừa châm chọc, làm cho cái chợ quê trong truyện có tiếng nói riêng.

Nhân vật Sáu Nhỏ là một sáng tạo thú vị. Chú ta gần như một "đài phát thanh dân gian" của xóm. Chuyện gì xảy ra, trước sau cũng biến thành một câu lô tô.

Nhưng phía sau cái cười đó lại có một điều khá cay đắng: người nghèo thường không có báo chí để đăng chuyện của mình; họ có Sáu Nhỏ. Chuyện của Đẹp bỏ nhà theo Ba Nhu được truyền đi bằng những câu lô tô. Tin đồn, thương cảm, giễu cợt, đạo đức làng xóm… tất cả đi qua cái miệng của chú.

Đây là một nét rất duyên của truyện.

... Gánh hát bội: một sân khấu và một nghịch lý

Có lẽ một trong những điều hay nhất của truyện là cách tác giả sử dụng *gánh hát bội.*

Trên sân khấu Tư An là Tôn Phu Nhân, Ba Nhu là Trương Phi, vua, hoàng hậu, công chúa, quan quân đầy đủ. Nhưng xuống khỏi sân khấu, tất cả chỉ là những con người nghèo khổ chen chúc trên một chiếc ghe.

Tác giả nhìn thấy rất rõ cái khoảng cách giữa vai diễn và con người. Trên sân khấu, Ba Nhu là Trương Phi oai phong, râu đen tua tủa, hét vang, dậm chân làm mềm lòng cô gái. Ngoài đời, thì "những vết màu đen trên cằm chưa rửa sạch, tóc chải bảy ba tém ra sau, chiếc áo thun trắng bạc màu phô trương đám lang ben lỗ chỗ trên ngực". Còn Tư An, trên sân khấu thì áo thêu hoa rực rỡ, mũ lấp lánh, mặt hoa da phấn; xuống ghe, cô ăn cơm "ngồi chồm hổm, húp muỗng canh sùm sụp, tóc khô xõa trên vai áo, mặt mày đanh đá xác xơ.".

Một câu chuyện như vậy có một ý vị rất đẹp: *Sân khấu làm con người đẹp lên, nhưng đời sống lại làm họ hiện nguyên hình*. Và cũng từ đó, Phong Hưng đặt ra một nghịch lý đau đớn: người ta bỏ tiền đi xem những bi kịch giả trên sân khấu, trong khi ngay bên ngoài sân khấu lại có những bi kịch thật chẳng ai mua vé để xem.

... Đẹp: một cô gái có lỗi, nhưng không phải một nhân vật phản diện

Nếu đọc sơ qua, ta rất dễ trách Đẹp.

Cô bỏ mẹ, bỏ em, đi theo Ba Nhu nhưng tác giả không biến cô thành một người đàn bà xấu xa. Ông cho chúng ta thấy Đẹp đã bị cuốn vào cái ánh sáng mê hoặc của sân khấu.

Ban đầu cô chỉ đem cháo cho đào kép. Rồi say mê Ba Nhu đóng Trương Phi. Rồi chán công việc hằng ngày. Rồi nghĩ đến chuyện học hát.

Đó là một quá trình rất tự nhiên.

Cô gái nghèo nhìn thấy trên sân khấu một thế giới khác — một thế giới có áo mão, ánh đèn, tiếng trống, tiếng đàn, có những người được ngưỡng mộ. Đẹp muốn bước vào thế giới ấy. Và cái giá của giấc mơ ấy là *một người mẹ mất con và một đứa em mất chị.*

Tôi nghĩ đây là chỗ tác giả khá nhân hậu. Ông không kết án Đẹp bằng những lời luân lý. Ông để hậu quả tự lên tiếng.

... Nhân vật chính thực sự là Hiến

Thoạt đầu người đọc tưởng truyện nói về Đẹp nhưng càng đọc càng thấy Hiến mới là trái tim của truyện.

Hiến chỉ mới mười lăm tuổi. Tuổi ấy đáng lẽ còn là tuổi đi học, chơi đùa, bị mẹ la mắng, chạy rong với bạn bè. Nhưng mẹ chết. Chị bỏ đi. Cha thì ngày ngày còng lưng kiếm sống. Và Hiến trở thành mẹ của đứa em ba tuổi.

Đây là một nghịch cảnh rất đau: một đứa trẻ phải đóng vai người lớn vì người lớn đã biến mất khỏi tuổi thơ của nó.

Chi tiết người mẹ trước lúc chết căn dặn Hiến: "Con giữ em đừng bỏ nó một mình…" là chiếc chìa khóa mở toàn bộ phần sau của truyện.

Hiến không chỉ nghe lời mẹ. Cậu sống tiếp cuộc đời của mẹ. Cậu nấu nước, cõng em, đưa em đi chợ, kiếm thức ăn, dỗ em ngủ, ru em. Và ở đây, tiếng "Má ơi!" trở thành một mô-típ tuyệt đẹp.

... "Má ơi! Dìa cho em bú!" — câu đau nhất trong truyện

Đây là câu tôi cho rằng ám ảnh nhất: "Má ơi! Dìa cho em bú!"

Hiến biết mẹ đã chết nhưng đứa em ba tuổi chưa biết, cho nên mỗi khi bất lực, Hiến lại gọi mẹ. Thực ra Hiến không chỉ gọi mẹ cho em. Hiến gọi mẹ cho chính mình.

Đứa trẻ mồ côi mẹ ấy vẫn cần mẹ như đứa em cần sữa. Đây chính là nơi tựa đề truyện bỗng trở nên sâu sắc. "Em tôi khát sữa bú tay" không chỉ có nghĩa đứa bé không còn mẹ để bú. Nó còn có nghĩa: cả hai anh em đều đang đói một thứ không thể kiếm được ở chợ.

Đứa em đói sữa.

Hiến đói mẹ.

Một đứa bú tay.

Một đứa bú ký ức.

... Tiếng ru trở thành ngôn ngữ của một tâm hồn

Phần hay nhất về nghệ thuật của truyện nằm ở những câu hát ru.

Hiến không thể nói trực tiếp với chị Đẹp. Không thể trách cha. Không thể than với người đời. Không thể kể nỗi cô độc của mình cho ai. Thế là cậu đưa tất cả vào tiếng ru.

Đây là một thủ pháp rất tinh tế. Chẳng hạn: "*Trồng trầu trồng lộn dây tiêu, Con theo hát bội, má liều con hư!*" Câu ca dao quen thuộc trở thành lời trách chị.

Rồi: "*Ghe bầu trở lái dìa đông, Con gái theo chồng... Vậy chớ... bằm ai nuôi?*" Và: "*Gió đưa bụi chuối sau hè, Ba mê vợ bé, bỏ bè con thơ!*"

Tiếng ru lúc này không còn đơn thuần là tiếng ru trẻ. Nó là thư gửi cho người vắng mặt, lời trách người sống, lời gọi người chết, và lời tự thú của một đứa trẻ.

Càng về cuối, tiếng ru càng mang nhiều tầng nghĩa.

Hiến ru em, nhưng đồng thời cũng đang ru chính nỗi đau của mình.

... "Tri nhân, tri diện, bất tri tâm" — sự trưởng thành đột ngột

Một chi tiết rất đáng chú ý là lúc Hiến dùng câu "Tri nhân, tri diện, bất tri tâm!"

Một cậu bé mười lăm tuổi đã hiểu rằng con người

không thể chỉ nhìn bề ngoài mà biết được lòng nhau. Đó là khoảnh khắc Hiến trưởng thành.

Ba Nhu có cái tên "Ba Nhu", ăn nói ngọt ngào; trên sân khấu lại đóng Trương Phi oai hùng. Nhưng đối với Hiến, tất cả cái vẻ ấy không còn ý nghĩa. Bởi cậu đã học được bài học mà nhiều người lớn cả đời vẫn chưa học xong: *người ta có thể rất đẹp trên sân khấu và rất khác ngoài đời.*

Câu "Tri nhân, tri diện, bất tri tâm" vì thế không phải một câu Hán học trang trí. Nó là kết luận đạo đức của một đứa trẻ sau một cú va chạm quá sớm với cuộc đời.

... Và rồi Hiến nhìn lại người cha

Đây là đoạn tôi đặc biệt thích.

Suốt một thời gian, Hiến nghĩ cha bỏ bê hai anh em vì "ba mê vợ bé" nhưng đến gần cuối truyện, Hiến mới thật sự nhìn cha.

Ông đang ngồi còng lưng dưới nắng, xắt măng, làm củ cải muối, kiếm từng đồng tiền. Ông đi chân đất nhưng mua guốc cho con. Ông mặc quần cũ nhưng lo may áo mới cho con trước Tết. Ông bệnh vẫn cố làm việc.

Đây là một cú xoay cảm xúc rất kín đáo.

Tác giả không cần cho người cha nói: "Ba thương con."

Không cần.

Những bao củ cải, đống măng, chiếc đòn gánh, đôi guốc

vông… đã nói thay ông. Đặc biệt, chi tiết: "Ba mua về cho con đôi guốc vông, dù ba đi chân đất…" có sức nặng hơn rất nhiều lời kể lể về tình phụ tử.

Đó là một người cha không biết nói yêu thương, nhưng biết làm những việc của người yêu thương.

Và Hiến, cuối cùng, bắt đầu hiểu cha.

… Cái kết rất đau nhưng rất đẹp

Đến cuối truyện, em bé khóc.

Hiến lại gọi: "Má ơi! Về em bú!" (đáng lẽ phải là "Dìa em bú!") Nhưng lần này, cậu đã biết rõ: mẹ không thể về nữa.

Vậy mà Hiến vẫn ru em: "*Ầu ơ! Em tôi khát sữa bú tay, Ai cho bú thép, tối ngày mang ơn!*"

Câu kết này có cái gì vừa ngây thơ vừa chua chát.

"Khát sữa bú tay" là hình ảnh của đứa trẻ mồ côi. Nhưng "ai cho bú" lại là câu hỏi lớn hơn: Ai sẽ nuôi chúng tôi? Ai sẽ thay mẹ? Ai sẽ thương chúng tôi?

Và chữ "ơn" ở cuối câu làm câu ru bỗng chuyển sang một tầng nghĩa khác.

Đứa trẻ không chỉ cần sữa.

Nó cần một người thương nó mà *không biến tình thương thành món nợ*.

... Điều đáng quý nhất: tác giả không "làm văn" quá mức

Truyện có nhiều đoạn rất đẹp, nhưng cái hay là tác giả thường để hình ảnh tự làm công việc của cảm xúc.

Không nói: "Hiến rất đau khổ" mà cho Hiến nhìn lên bàn thờ mẹ. Không nói "Hiến thương em vô cùng" mà cho cậu cõng em đi, nấu nước, mua khoai mì, quạt mồ hôi cho em. Không nói "Người cha rất thương con" Mà cho người cha đi chân đất mua guốc cho con. Không nói "Hiến nhớ mẹ" mà để cậu cứ gọi: "Má ơi!"

Đó là chỗ truyện có sức lay động.

Văn chương hay thường không bảo người đọc phải khóc. Nó chỉ đặt một vật gì đó trước mặt người đọc, rồi để người đọc tự đau.

... Có một điều rất đặc biệt: truyện là một bản "biến tấu" của câu ca dao

Nếu phải tìm một hình ảnh để nói về cấu trúc truyện, tôi sẽ gọi nó là *một bài vọng cổ được viết bằng văn xuôi.*

Bởi truyện cứ trở đi trở lại với những âm thanh: Ầu ơ — tiếng võng — tiếng lô tô — tiếng đàn — tiếng hát bội — tiếng rao — tiếng gọi "Má ơi!"

Mỗi lần "Ầu ơ" trở lại, tình thế đã khác.

Lần đầu là lời gọi mẹ.

Lần sau là lời trách chị.

Rồi trách Ba Nhu.

Rồi trách cha.

Rồi trách cuộc đời.

Cuối cùng chỉ còn tiếng ru em.

Nghĩa là tiếng ru đi một vòng rất dài: từ đứa trẻ gọi mẹ đến người anh thay mẹ.

Đây là cấu trúc đẹp nhất của truyện.

... Phong Hưng và cái nhìn nhân hậu đối với người nghèo

Truyện được viết năm 1987, tại Pforzheim, Tây Đức.

Điều thú vị là một câu chuyện rất đậm đặc Nam Bộ lại được viết từ Tây Đức. Khoảng cách địa lý ấy làm người đọc càng cảm nhận rõ hơn sức mạnh của ký ức nhưng tôi không muốn gọi đây chỉ là một truyện "hoài hương".

Nếu chỉ hoài hương, tác giả đã có thể dừng lại ở những cảnh chợ quê, ghe xuồng, hát bội, câu ca dao. Ở đây, Phong Hưng đi xa hơn. Ông dùng một miền quê đã mất để nói về những thứ không bao giờ cũ: trẻ mồ côi, người mẹ, tình anh em, tình cha, sự phản bội, những giấc mơ nghèo, và cái giá mà những người nghèo phải trả cho những giấc mơ ấy.

Bởi vậy, câu chuyện dù đặt trong một xóm quê Nam Bộ của một thời xa xưa vẫn có sức lay động hôm nay.

... thay lời kết

Tôi nghĩ "Em Tôi Khát Sữa Bú Tay" có thể được đọc theo hai cách.

Đọc lần thứ nhất, ta thương *một đứa bé mất mẹ*.

Đọc lần thứ hai, ta mới nhận ra: *đứa bé ấy không chỉ mất mẹ; nó mất luôn tuổi thơ của mình*.

Từ tuổi mười lăm, Hiến phải làm anh, làm mẹ, làm người lớn. Cậu học cách ru em trong khi chính mình cũng cần được ru. Và vì thế, câu cuối cùng của truyện không phải chỉ là một câu hát ru.

Nó là tiếng khóc được ngụy trang thành tiếng ru.

"Ầu ơ! Em tôi khát sữa bú tay..."

Đọc tới đó, người ta bỗng hiểu rằng cái "em tôi" trong nhan đề không chỉ là đứa em ba tuổi.

"Em tôi" là cả một tuổi thơ bị bỏ lại phía sau.

Và cái "bú tay" kia chính là hình ảnh nhỏ bé, tội nghiệp nhất của một thế giới trong đó những đứa trẻ phải tự ôm lấy nhau để sống.

Đó cũng là chỗ tôi nghĩ Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa đã thành công nhất: ông không viết một truyện để kể một câu chuyện buồn; ông viết một tiếng ru để giữ lại một thế giới đã mất.

PHỤ LỤC:

EM TÔI KHÁT SỮA BÚ TAY

PHONG HƯNG LƯU NHƠN NGHĨA

Cám ơn Hiến cùng tiếng hát
ru đưa võng 'Má ơi, về em bú'

Trận mưa đầu mùa nặng hột trong cơn nắng oi nồng, đất bốc hơi hừng hực. Ai cũng sợ ngã bịnh bất ngờ vì thời tiết; chỉ có bầy cá lìm kìm, cá lòng tong nhởn nhơ lội từng đàn trên mặt kinh.

Dì Tư Thà bươn bả chạy dọc theo bên kinh tìm kiếm, miệng lảm nhảm như cuồng trí. Những chiếc ghe bầu chất đầy nồi đất tròng trành đậu chen chúc chung với đám xuồng trầu. Dì Tư đếm từ chiếc xuồng, chiếc ghe. Lạ quá, chiếc ghe bầu cho đoàn hát bội đâu rồi? Dì Tư Thà run rẩy đi một mạch về nhà, ngồi sầm xuống chõng tre, kéo vạt áo chùi nước mắt, chửi rủa:

'Tổ cha bây, quân dụ dỗ!'

Dì dáo dác nhìn ra cửa, sợ có người nghe thấy, khóc rưng rức một mình, vừa đấm ngực thình thịch.

Ít ai để ý biết chiếc ghe bầu cho gánh hát bội đi từ lúc nào, 'mới hôm qua đào kép còn ăn cháo đậu với dưa mắm ngoài chợ mà!' Gần nửa tháng trước, ghe cặp bến đầu kinh, che rạp, dựng sân khấu giữa chợ trình diễn.

Chợ quê vui hẳn lên. Buổi trưa xe lôi chạy vòng chợ vỗ trống, phát tờ quảng cáo. Trước rạp treo những tấm ảnh lộng khuôn lớn của đào kép. Mấy ông sồn sồn nhìn ảnh các cô đào cũng thấy lòng hớn hở, trách chi đám thanh niên trẻ. Nào đào Tư An tóc uốn sáu sóng, miệng lấp lánh răng vàng; kép Năm Hội chải tóc bảy ba; hề Mười Chốt nhìn anh đã muốn cười…

Trước rạp, nhóm thêm một buổi chợ đêm, thơm mùi nem nướng, cháo chè, bánh trái. Sự hiện diện của gánh hát gây phấn khởi phá tan cái im lặng nhàm chán thường ngày. Già trẻ bé lớn đều mê hát đêm quên ngủ, ngày quên ăn.

Ông Cả Lầu nghiêm nghị uy tín được giới chức đề cử

danh dự cầm chầu. Ông phải từ chối nhiều lần nhưng để khỏi phụ lòng người, ông đành nhận; dù tuổi ông khá già, ra khỏi nhà chỉ đi xe lôi, ít khi thấy ông đi bộ.

Trong rạp hát đông nghẹt, ồn ào hoặc mất trật tự. Thanh niên la hét cổ võ cô đào khả ái; ông Cả chỉ cần nghiêm nét mặt, giải quyết nhanh chóng. Ông nhịp ngón tay trỏ, chỉ mặt một cô gái sừng sỉ vì thiếu ghế ngồi, ông gằn giọng 'Nói mà nghe, chớ hổng phải nói mà xon xỏn vậy à nghe!' Rồi ông liền tay tát cô gái chúi nhủi, đuổi ra khỏi rạp, đủ thấy uy quyền ông đến độ nào rồi.

Ông Cả lại là người khí khái, luôn luôn thực hành câu 'kiến nghĩa bất vi vô dõng giả'. Ông thương gánh hát bội nghèo nên bỏ tiền mua giàn gần mười đêm 'lời lóm gì đó!'.

Ông thường lắc đầu, 'Tội nghiệp hết sức, đào kép ăn uống kham khổ, thân tằm trả nợ dâu, mang nguồn vui cho dân quê mình'. Mỗi đêm, ông hy sinh thân già nghiêm chỉnh như vị tướng chỉ huy – trước cái trống chầu – ông biết thế là dại dột, nhưng trách nhiệm nặng nề đòi hỏi sự công bình; ngoài ông ra, khó tìm người đủ tài đức, ham gì cái nghề 'làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm chầu' đó.

Thật vậy, tuy tay chầu ông công bằng, mà vẫn có người xấu mồm xấu miệng châm biếm, làm như chuyện 'cầm chầu' là chuyện chơi chắc! Ông Cả cảnh cáo nhiều lần những kẻ suy bụng ta ra bụng người phao tin nhảm. Họ đặt điều, nói ông bị cái liếc mắt của cô đào Tư An vai Tôn Phu Nhơn làm mê mẩn, nên tay chầu ông liên hồi,

ông Biện ngồi bên ghi không kịp. 'Ừ, thì đào Tư An diễn xuất hay, làm sao chầu lơi được! Còn kép Năm Lai vai Chu Du không diễn tả được sự nóng nảy, lại trách ông chầu lơi, vô lý'.

Truy ra mới biết ông Hương Quản Ái bán đám ruộng dưa hấu lấy tiền sắm quần lãnh Mỹ A cho đào Tư An. Bị vợ phát giác cấm hẳn coi hát, Quản Ái ganh tị phao tin nhảm nhí. Ôi! Miệng đời, 'trâu cột ghét trâu ăn!'. Ông Cả giận nên thôi mua giàn, bỏ cầm chầu cho hả giận, lại mắc tiếng oan là bị bà Cả mắng nhiếc ông 'đồ trâu già đòi ăn cỏ non'. Từ đó đoàn hát vất vưởng, sống tùy số khán giả vô cửa và bà con tốt bụng, trong đó có dì Tư Thà. Mỗi buổi trưa, dì thường sai con gái tên Đẹp bưng cháo mời đào kép. Đẹp thương mẹ nên vui vẻ và nhanh nhảu, nhứt là dành tô cháo nhiều thịt cho kép độc Ba Nhu, vai Trương Phi, râu đen tua tủa hào hùng đứng trên cầu Đơn Dương trường bản hét như sấm nổ, đẩy lui quân Tào Tháo. Đôi mắt sáng rực hùng khí và tiếng dậm chân làm mềm lòng cô khán giả tên Đẹp hằng đêm.

Càng say sưa coi hát, Đẹp càng chán ngấy công việc hằng ngày, nào cạo cho sạch đống lòng ruột heo, rang gạo nấu cháo, thức khuya dậy sớm. Đẹp kể về Ba Nhu nghe bắt mê. Dì Tư Thà cảm thấy có điều gì bất thường xảy ra, nhưng thoáng nghĩ đến, rồi lại quên đi ngay và dì không nghĩ xa hơn. Dì Tư thường nhắc:

'Trồng trầu trồng lộn dây tiêu,
Con theo hát bội, mẹ liều con hư!'

Đẹp lại nghĩ ngược lại, giống như Ba Nhu nói, nàng tập

dượt vài năm có thể thay thế đào Tư An trong tuồng Phấn Trang Lầu.

***

Tiếng bằm thịt đều đều như nhạc ngựa từ các tiệm nước đánh thức người buôn gánh bán bưng dậy cho kịp buổi chợ mai; vừa lúc chiếc ghe bầu chở gánh hát bội rời khỏi bến. Con nước đổ ngược vào nên việc chèo chống nặng nề chậm chạp. Thêm mấy người trạo phu đi bộ dọc theo đê quàng dây kéo ghe qua khúc kinh cạn.

Ròng rã suốt ngày, gần chiều mới tấp vào nghỉ tại bến Kinh Xáng Vịnh Tre.

Trong khoang ghe, Đẹp ngồi im lìm suốt ngày, ngơ ngác nhìn chiếc Xáng chìm cao vòi vọi đứng chơ vơ giữa đồng. Trong ghe chật hẹp, mỗi lần di chuyển phải né tránh đồ đạc ngổn ngang, y trang của đào kép treo la liệt, nực nồng mùi mồ hôi ẩm. Đẹp tự hỏi không hiểu sao trên sân khấu, cũng cái nón cái áo rực rỡ này mà bây giờ giống đống giẻ rách, thua đồ thợ mã!

Đẹp càng lúc càng lo âu, dù khuya này táo bạo ôm gói áo quần âm thầm xuống ghe theo Ba Nhu thực hiện ước mơ làm đào hát. Nhìn bàn thờ Tổ màn đỏ che, khói nhang lắc lư theo mỗi bước đi lẹp xẹp của người trên mui ghe, Đẹp cầu cho tổ đãi.

Sau lái, mấy người đàn bà đang sửa soạn cơm chiều, lui cui thổi lửa. Đàn ông ngồi trước mui và trên ghe nói chuyện lào xào. Đẹp ngó tới ngó lui, hỏi thầm: 'Đêm nay nằm ngủ chỗ nào?'. Trong ghe hầu như chỉ có khoảng

trống duy nhứt nằm tạm được trên tấm màn sân khấu xếp lại.

Đẹp rụt rè hỏi người đàn bà đang lặt rau sau lái.

– 'Chị à, đêm nay tôi ngủ ở đâu chị?'

Người đàn bà niềm nở trả lời:

– 'Ở trước mũi, sau lái, trên mui, đâu mà không được. Gặp mưa gió, mình chun vô trong khoang ngồi đỡ, chớ làm sao bây giờ!'

Trong khoang, ông thầy đờn gầy guộc cuộn mình bên mâm đèn, mắt lim dim, kéo ro ro cái ống điếu dài: mùi thuốc phiện thoang thoảng làm ngây ngất buồn nôn.

Ba Nhu bò trên mui thò đầu xuống gọi:

– 'Đẹp ơi, lên ăn cơm em!'

Đẹp đứng lên, tê cả chân, đi chập choạng như người say rượu, ghe tròng trành.

Trên mui, mọi người quay quần bên mâm cơm chiều; mâm cơm là tấm cánh cửa gà sân khấu. Đẹp ngượng ngùng ngồi khép nép giữa đám đào kép; ngoài Ba Nhu, không thấy ai săn đón ngó ngàng tới Đẹp (sao họ mau quên những buổi trưa Đẹp bưng cháo lòng mời họ lúc trước 'mấy cái mặt ăn chịu, bây giờ quay đi, thấy phát ghét!'

Đẹp cầm chén cơm đỏ, lúng túng trước bữa cơm đầu tiên xa nhà. Trên mâm, mấy nồi cơm, mấy nồi mắm kho mặn, vài rổ rau dưa hỗn độn. Vua, hoàng hậu, công chúa, quan, lính, tỳ nữ lẫn lộn ngồi chen chúc, đũa gắp không

ngừng, tiếng nhai xào xạo. Cô đào Tư An vai Tôn Phu Nhân trên sân khấu áo thêu hoa rực rỡ, mũ lấp lánh, mặt hoa da phấn nhờ tổ đãi, ngồi chồm hổm, húp muỗng canh sùm sụp, tóc khô xõa trên vai áo, mặt mày đanh đá xác xơ.

Đẹp trộm nhìn người yêu, những vết màu đen trên cằm chưa rửa sạch, tóc chải bảy ba tém ra sau, chiếc áo thun trắng bạc màu phô trương đám lang ben lỗ chỗ trên ngực. Đẹp nuốt khó trôi chén cơm đầu tiên. Tiếng bà bầu léo nhéo hạch sách chồng về số tiền bán giàn cho ông Cả, không ảnh hưởng đến bữa cơm chiều đạm bạc.

Cô Tư An quay lại hỏi Đẹp, vừa nhai miếng dưa leo rau ráu:

– 'Biết hát chưa mà muốn theo?'

Đẹp chưa kịp phản ứng, Ba Nhu đỡ lời:

– 'Đương tập chút đỉnh, chị Tư à!'

Cô Tư An để đũa xuống, kéo khăn chùi miệng nói ỡm ờ:

– 'Chừng nào thiếu vai tỳ nữ, cho đóng tạm để coi coi!'

Đẹp bật miệng: 'Trời đất ơi! Biết vậy tôi theo làm gì nè!'

Tiếng bà bầu gắt gỏng sau lái cắt đứt câu chuyện, chấm dứt bữa cơm chiều:

'Ăn mau rồi đi nghỉ, mai sáng ra sông Cái đi cù lao Ông Chưởng nghe. Còn Ba Nhu, mày liệu mà lo cho con vợ bé mày đó nghe, chờ coi, bà bán cháo tới cào nhà mày đó, tao nuôi cơm hổng nổi đâu!'

Ba Nhu lặng thinh, xuống nước: ‘Chuyện dĩ lỡ rồi chị Cả ơi!’

Mặt trời lặn xuống đầu kinh xa tắp; đợt nắng cuối cùng nhuộm màu vàng vọt nước kinh. Đẹp lạnh người, rùng mình buông đũa, chén cơm chưa vơi một nửa, hậm hực nhìn Ba Nhu, cau có: ‘Tại anh hết, hứa hẹn đủ thứ hết à!’

Ba Nhu đáp lại bằng tiếng cười hềnh hệch, tinh quái:

– ‘Thôi em, duyên nợ mà, *Trống treo ai dễ đánh thùng, Bậu không, ai dám giở mùng chung vô?*’

Đẹp nhìn đám lục bình trôi xuôi cảm thấy thân thể nàng cũng bồng bềnh như bọt bèo trên mặt kinh kia. Tiếng đàn gáo bừng bực, ngao ngán theo tiếng hát áo não của lão đờn mù trong khoang ghe vọng ra.

‘Chính giữa một cái mả cao, à!
Hai bên, hai cái mả thấp, á!
Chú ấy đem chôn lấp,
Xác bướm với cành lan, … a!’

***

Nồi cháo lòng bán hoài không hết, nhìn rổ giá luộc héo xèo, mặt dì Tư Thà lẩn tránh người qua lại. Ai qua nồi cháo dì Tư đều ngượng nghịu tò mò tuy họ cố giữ vẻ tự nhiên.

Mấy ngày qua, dì Tư như xác không hồn trước nồi cháo. Nhà lồng chợ thưa người hơn sau khi gánh hát dọn đi. Dì Tư vẫn chưa khỏi bịnh cảm gió mấy ngày qua. Dì ngồi bán mà đầu óc ngổn ngang, chân tay bải hoải, mắt thâm

quầng những đêm mất ngủ.

Gánh hát đến rồi đi, để buồn cho ông Quản Ái, để hận cho ông Cả Lần, và mang theo đứa con gái mới lớn nhờ cậy được của dì. Dì cố tưởng tượng, Đẹp giận nhà bỏ đi ở nhà chú ruột nó ở Mỹ Đức, làm sao đứa con gái giỏi giang con nhà lành lại bỏ theo đoàn hát bội được!

Góc chợ đàng kia, đối diện với gánh cháo lòng, cạnh chợ rau cải, những người vô công rỗi việc bắt đầu sắp mấy tấm lô tô trên chõng tre. Sáu Nhỏ trịnh trọng xóc túi lô tô lách cách. Hôm ấy người chơi lô tô nao nức đợi chờ, và Sáu Nhỏ cũng biết điều đó. Sáu Nhỏ vừa tìm được đề tài sốt dẻo. Hai đề tài liên quan đến ông Cả Hân và Hương Quản Ái thì chú Sáu ngài ngại chưa dám khởi hứng, dù chỉ vài câu mào đầu vô thưởng vô phạt, bứt dây sợ động rừng. Sáu Nhỏ còn thiếu mấy bao cám chưa trả tiền cho Bà Cả, dại gì! Chú lại nghĩ, ở xứ này ai dám rớ tới ông Quản Ái, trừ vợ ông ta? Người gây hứng thú đồng thời là nạn nhân hôm ấy là Đẹp. Thoáng nhìn dì Tư Thà thiểu não ngồi sau nồi cháo lòng, Sáu Nhỏ thấy áy náy, tự nghĩ bỏ qua chuyện châm chọc người khốn khổ kia.

Dì Tư Thà nhẹ nhõm khi thấy đôi mắt Sáu Nhỏ tỏ vẻ cảm thông, và Sáu Nhỏ tiếp tục những câu lô tô thường lệ, suốt mấy bàn đầu trôi chảy êm tai.

Sau ly rượu trắng thấm giọng, chứng nào tật ấy, Sáu Nhỏ cầm số lô tô hỏi lớn:

‘Anh Hai à! Tháng này là tháng mấy?’

‘Tháng hai!’ Có tiếng trả lời ỡm ờ. Sáu Nhỏ tiếp luôn:

‘Tháng này là tháng hai
Bước qua tháng ba
Mưa sa lác đác
Cám thương mấy cô chưa chồng
Lạnh cong xương sống
Lạnh cóng xương sườn
Lạnh nằm trên giường
Lạnh lăn xuống đất …’

Giọng chú Sáu Nhỏ say sưa đến đỗi người đang chờ đợi không thấy sốt ruột, họ ngồi tham dự cuộc chơi xem nhẹ được thua; họ kiên nhẫn nghe Sáu Nhỏ.

Chú Sáu Nhỏ biết điều đó, lâu mau là quyền của chú, chú lên giọng xuống trầm, mỉa mai, trêu chọc, bông đùa, khuyên nhủ. Câu thơ ứng khẩu phát xuất từ tim người thi sĩ bình dân này hàm súc đủ hỷ nộ ái ố, đề tài uyển chuyển lúc ngập ngừng, lúc tuôn trào như nước chảy.

‘Hãy ngóng mà nghe
Hãy nghé mà ngong!
Con gì ra đây
Là con số mấy?
Chờ đây mà coi
Kẻo bị thiệt thòi
Nghèo lê nghèo lết
Nghèo rớt mồng tơi…’

Nhưng cuối cùng bị bí vần, câu chuyện đã lộ:

‘Con Hai nó thương anh Ba
Thì ra con mấy?
Xa xi chạp dí (3 x 4 = 12)
Xa cáo dẹp xịt (3 x 9 = 27)’

Dì Tư Thà bị căng thẳng tinh thần, phang cây đòn gánh túi bụi vào lưng Sáu Nhỏ, hét:

‘Nó theo hát bội chớ theo cha mày sao?’

Sáu Nhỏ vừa đưa tay đỡ vừa cười gượng, người lớn tuổi can gián mới yên.

Câu chuyện Hai Đẹp bỏ theo kép hát bội Ba Nhu thành dư luận từ chợ rau cải, lan lên xóm lò rèn nhà ông Cả, xuống xóm kinh nhà Quản Ái. Các cô gái bị cha mẹ mắng oan vì hậu quả của Đẹp, than thở: ‘Đèn nhà ai nấy sáng, trời kêu ai nấy dạ!’

Chợ trưa vắng dì Tư Thà, tiếng kêu lô tô Sáu Nhỏ ít sôi nổi hơn vì chú chưa tìm được đề tài khác.

Gió thời gian cũng thổi khô nước mắt gia đình dì Tư, câu chuyện rồi cũng được lãng quên dần. Người không bao giờ quên là Hiến, em kế của Đẹp.

Dì Tư Thà bị mụt bạc đầu mọc trên cổ, bị hành có mấy ngày rồi thình lình bỏ Hiến và đứa em ba tuổi bơ vơ. Ngày Hiến quấn khăn tang cõng em theo đám ma nghèo đưa mẹ tới chân núi, hai anh em khóc sướt mướt chia sớt nỗi buồn mất mẹ.

Một buổi xế trưa, ai đi ngang qua con đường đất quanh co dọc theo bờ kinh, căn nhà lá thấp trước sân có hai

cây trứng cá rợp bóng, đều dừng lại hỏi an ủi Hiến. Sự oán trách Đẹp biến thành lòng thương yêu dành cho Hiến.

Hiến giăng chiếc võng bố dưới gốc cây trứng cá, tàn cây loang lở chút nắng chiều. Từ ngày Mẹ bỏ đi, Hiến nghỉ học, bỏ hết những thú vui rong chơi với bạn bè. Thế giới của Hiến giới hạn quanh căn nhà chật chội.

Hiến nhớ như in. Đêm cuối cùng gần sáng, mẹ Hiến nằm trên giường chiếu ẩm, nực nồng mồ hôi, cổ sưng híp, mắt lờ đờ ngưng trên mặt Hiến. Trước khi đi vĩnh viễn, mẹ dặn dò Hiến qua hơi thở thì thào, đứt đoạn 'Hiến à, chừng nào Đẹp trở về, biểu nó giữ em cho con đi học lại nghe con!' Ngưng lâu lắm, giọng mẹ như van lơn Hiến:

'Hiến à, em con nó còn nhỏ, chưa biết, con giữ em đừng bỏ nó một mình té xuống kinh nghe con! Con đừng đánh đập nó tội nghiệp, để nó kêu má, má chết không yên nghe con… Hiến à, má thương con nhứt nghe con…!'

Mẹ Hiến cố điều khiển cánh tay gầy guộc run rẩy vuốt mặt thằng Út, 'Con cưng của má, má có đi, con ráng nghe lời anh nghe con, đừng nhõng nhẽo nghe con'.

Mấy tháng rồi không phụ lòng mẹ, Hiến chu toàn bổn phận làm mẹ, làm anh đối với em. Hai anh em lúc nào cũng quấn quít bên nhau. Mỗi sáng, Hiến nấu nước châm trà cúng mẹ, rồi cõng em ra chợ mua gói bắp hầm hay gói khoai mì luộc về ăn với em trên chõng tre trước bàn thờ. Bé Út nhờ trời ngoan ngoãn ít bịnh hoạn. Hàng ngày, Hiến ra giếng gánh vài đôi nước, Út lẫm đẫm theo anh. Buổi trưa dẫn nhau qua nhà người cô ăn cơm.

Thỉnh thoảng bé Út nóng đầu, bịnh hay khóc đêm; Hiến đốt nhang cầu mẹ cho em mau mạnh. Có đêm, Hiến nằm mơ thấy mẹ về, áo sô gai hiền hòa, nặn mụt nhọt trên đầu Út, đứa bé khóc thét, trên gối còn đọng ướt vết máu. Mẹ hiền về vuốt ve Hiến, bóng mẹ lãng đãng, lúc gần bên ấp ủ Hiến, lúc vẫy tay nhẹ nhàng trong vệt mây bạc xa mờ.

Ngày đầu tiên, Hiến lúng túng dỗ cho em ngủ, nghe em khóc, Hiến nhìn lên bàn thờ mẹ cầu cứu, 'Má ơi! Dìa cho em bú!'

Lời cầu cứu giao cảm thiêng liêng, chỉ sử dụng khi thấy mình đuối sức, xin mẹ về phù trì, vậy mà em nó nín khóc, như vừa được bú no sữa mẹ. Có khi em phá phách lúc Hiến đang bận rộn, Hiến quay về phía bàn thờ gọi mẹ, 'Má ơi! Em nó phá!'

Bức ảnh mẹ Hiến ám khói, có hồn nghiêm nghị, chứng cho lòng thảo ngay của con trẻ.

Buổi trưa, Hiến đưa võng dỗ em ngủ, lúc Hiến có thể thảnh thơi nghỉ ngơi chân tay, cơ hội cho tâm hồn mộc mạc theo tiếng võng kẽo kẹt vẩn vơ bay bổng như mây trời bát ngát.

Võng đong đưa, nhanh rồi chậm, lời ru em man mác, ngọt ngào, chua xót, oán trách, theo cơn nắng sớm mưa chiều, theo màu nước kinh lên xuống với sự góp mặt của cá nước, chim trời. Bầy quạ đen tinh quái đậu trên cây me keo gọi nhau rình rập nia khô cá lóc phơi trên mái nhà. Hiến cao giọng:

‘Ầu ơi!
Con quạ nó đứng đầu cầu
Nó kêu bớ má, têm trầu khách ăn!’

Con quạ nó đâu kêu má nó, chính Hiến kêu mẹ mình, Hiến kéo dài tiếng ‘má’ như muốn níu kéo trở về cái quá khứ khi mẹ còn sống.

‘Ầu ơi!
Con quạ nó đứng chuồng heo
Nó kêu bớ má, bánh bèo chín chưa?’

‘Tiếng rao bánh bèo ngọt, nhưn đậu xanh chan nước cốt dừa, thèm quá má ơi! Phải má còn, má mua cho con và bé Út một gói ăn nghe má!’

Nắng hanh vàng lấp loáng sóng mặt kinh; đàn vịt lội nhởn nhơ trong đám lục bình xanh mát; bầy cá lìm kìm lờ đờ trôi trên mặt nước cũng làm Hiến thấm thía:
‘Má ơi, con vịt nó chết chìm
Con thò tay vớt nó
Con cá lìm kìm nó cắn tay con!’

Hiến chợt nhớ Đẹp, chị ruột mình, đáng lẽ giờ này ở nhà giữ em cho Hiến đi học.

‘Ầu ơ!
Chờ cho cây lúa có bông
Chị Hai có chồng… Em gặm giò heo!’

Chị Đẹp ơi, ngày xưa chị từng hát ru em, bây giờ chị quên hai em rồi. Chị mê cái bề ngoài của anh kép Ba Nhu vai Trương Phi, chị trốn má đi coi hát đêm, em không méc má, chị nhớ không?

Còn anh Ba Nhu, tên hiền nhu, ăn nói ngọt ngào, ai ngờ dụ dỗ chị Đẹp để Hiến bơ vơ.

Thằng bé lật mình, Hiến quạt cho em than thở:

'Ầu ơ!
Họa hổ họa bì
Nan họa cách'

Hiến gằn giọng từng tiếng, như chửi thẳng vào mặt Ba Nhu oán trách người hữu thủy vô chung:

'Tri nhân
Tri diện
Bất tri tâm!'

Ừ, Hiếu hiểu rồi, dù mới mười lăm tuổi, Hiến đã trưởng thành. Từ nay sẽ không xem bề ngoài mà quên tình nghĩa bên trong.

'Ầu ơ!
Chớ! Tiền tài như phấn thổ
Nhơn nghĩa tợ thiên kim
Chớ! Le le mấy thuở chết chìm
Đồ tham tiền phụ nghĩa, em tìm làm chi?'

Tiếng ru em bay vang vang trên khúc kinh nhờ sóng nước nhắn đưa theo gánh hát bội, 'Thôi, bỏ luôn cho rồi!'

'Ầu ơ!
Trồng trầu trồng lộn dây tiêu
Con theo hát bội, mẹ liều con hư!'

Nắng vàng càng đổ, Hiến càng say sưa với nắng gió, tâm

tưởng bồng bềnh trên bầu trời xanh tìm chị, tay Hiến như chỉ vào mặt chị, hằn học, thách thức, đòi hỏi chị phải trả lời.

'Ầu ơ!
Chớ! Ghe bầu trở lái dìa đông
Con gái theo chồng, ơ ...!
Vậy chớ... bỏ mẹ ai nuôi?'

Ừ, mà sao chị không lấy chồng ở gần đây để gần mẹ gần em, lại bỏ đi xa biệt tăm biệt tích vậy chị Đẹp? Chị Đẹp ơi!

'Chim đa đa, đậu nhánh đa đa
Chồng gần sao không lấy
Lại đi lấy chồng xa
Một mai
Cha yếu, mẹ già!
Bát cơm ai đỡ
Bộ kỷ trà ai nâng? Ơ!'

Và Hiến nhìn trời cao, oán trách bâng quơ:

'Ầu ơ!
Thùng thùng
Cắc cắc
Chim đậu sao không bắt
Lại bắt con chim bay?'

Tiếng ru em theo cánh chim bay lượn trong bầu trời xanh, quyến luyến tình mẫu tử, ngao ngán tình chị em, tủi thân chính mình, nhắn nhủ Cầm, người bạn láng giềng sau hàng rào dâm bụt. Cầm đẹp nhứt trong xóm,

da tươi mát, bị mù từ nhỏ nên chỉ lẩn quẩn trong nhà. Cầm thích Hiến qua tiếng hát ru em, Cầm thấu hiểu lời ru kia kín đáo gói ghém lời nhắn nhủ. Cầm chỉ đọc Sấm giảng, mãnh liệt, mơ ước sáng mắt lại một ngày, để xem Hội Long Hoa, để nhìn mặt Hiến. Tâm hồn Cầm đơn hòa, thuần nhứt và nhẫn nhục, giọng đọc Cầm như tiên tri:

'Năm Dần nhiều chỗ bơ vơ
Bước sang năm Mẹo, như tơ rối cuồng
Năm mèo tháng Mẹo chưa buồn
Năm mèo tháng Hợi lụy tuôn dầm dề
Vậy mà chưa mấy ủ ê! ...'

Tâm sự Cầm ấp ủ đơn sơ hơn Hiến. Buổi trưa, nếu vắng tiếng ru em của Hiến và tiếng đọc Sấm giảng của Cầm thì xóm nhỏ này thiếu thốn tẻ nhạt biết bao nhiêu! Ai qua xóm đều khen Hiến, 'Nhà nghèo mới biết con thảo'.

Bé Út ngủ yên, lớn dần nhờ tiếng hát ru của Hiến dưới tàn cây trứng cá chở che. Hiến nhìn em ngủ, đưa tay vuốt mồ hôi dầm trên má em, hình như sau hàng rào dâm bụt bên kia có tiếng động.

'Ầu ơ!
Cây đa trước miễu, ai biểu cây đa tàn?
Bao nhiêu lá rụng
Ầu ơ! Chớ, bao nhiêu lá rụng, ờ!
Anh thương nàng bấy nhiêu, ơ!'

Dù tình cảm phiêu lưu, nhưng chỉ quanh quẩn liên hệ thâm trầm mối tình mẫu tử. Không gian, thời gian, âm thanh, ngoại cảnh được tô điểm bằng tình mẫu tử thuần hòa, cô đọng trong tim đứa trẻ mồ côi mẹ, thoát ra lời

ru thanh thoát bay vút lên cao. Hiến ước mơ làm Tử Lộ đội gạo nuôi mẹ như trong quyển 'Quốc Văn Giáo Khoa Thư' học ở trường, để thấy hình bóng mẹ chiều chiều đứng chờ trước cửa.

Hiến miên man nhớ ngày nào bỏ học rong chơi bị mẹ đánh đòn. Phải chi má còn, dù có đánh con đau thế nào con cũng chịu.

'Ầu ơ!
Má ơi, đừng đánh con đau
Để con hát bội, làm đào cho má coi'

'Ngủ đi cưng', Hiến nhắc chừng em.

'Ầu ơ!
Má ơi, đừng đánh con hoài
Để con câu cá nấu xoài cho má ăn!'

Hiến lo âu, sợ cha mình có vợ bé, hai anh em Hiến sẽ bơ vơ. Hiến tưởng tượng đến người dì ghẻ ác tâm như Tào Thị, bắt Hiến và bé Út ra đồng chăn vịt, dãi nắng dầm mưa. Nghi Xuân và Tấn Lực còn có cha làm Trạng Nguyên; ông bà ngoại giàu sang, chứ Hiến thì không có ông bà lấy ai che chở đây. Bất giác Hiến chảy nước mắt thương cảm từ lúc nào không biết, nhìn lên bàn thờ mẹ, Hiến thấy hình như mắt mẹ bi thiết, xót xa.

'Ầu ơ!
Mấy đời bánh đúc có xương
Mấy đời dì ghẻ nó thương con chồng?'

Hiến nhìn ảnh mẹ, thấy mẹ gật đầu nhè nhẹ.

Tiếng kêu lô tô chú Sáu Nhỏ ngoài chợ, gần đây hình như ám chỉ dì bán rau đã nói chuyện lả lơi với ba Hiến. Giọng chú Sáu Nhỏ trêu cợt, bông đùa thường bắt nguồn từ sự thật.

'Chú tửng chú tưng!
Gặp chị bán gừng!
Ni nả ni nơi,
Ni nởi ni na,
Là con số 43.'

Phải rồi, cha Hiến đúng 43 tuổi gốc Tàu. Hiến chột dạ, không thể để mẹ buồn bên kia thế giới, Hiến ru nhắc khéo ba:

'Ầu ơ!
Gió đưa bụi chuối sau hè
Ba mê vợ bé, bỏ bè con thơ!'

Hiến chợt xót lòng, hối hận, 'Ba có nghe không ba?' Bây giờ Hiến mới có dịp quan sát cha ruột mình. Da lưng nhăn nhúm lồi những đốt xương sống như mai rùa; ông ngồi chồm hổm trước sân nhà dưới cơn nắng thiêu đốt. Ông lui cui, liền tay lột đống măng ở góc sân, xắt nhỏ măng rải đều lên tấm đệm; thỉnh thoảng ông dừng lại đưa tay lên miệng cắn lông măng đâm ngón tay. Hết đống măng, đến những bao củ cải trắng; ông xẻ củ cải, muối cải phơi khô bán cho các tiệm tạp hóa. Từ tờ mờ sáng, ông đã quảy gánh vào Sóc mua thổ sản; trưa về còng lưng dưới ánh nắng, ông lại bắt đầu làm việc tới nửa đêm, ít khi nói chuyện với anh em Hiến.

Nhìn đống măng, đống củ cải bên những bao muối, đôi

cần xé và chiếc đòn gánh bóng mượt mồ hôi nhọc nhằn của tháng ngày đi sớm về trưa. Kìa, mấy cà ròn mặc nưa để sẵn bên cối chờ ba giã chiều nay; mấy bao tro trấu cho ba vắt trứng vịt muối; hai con gà tre mồng đỏ, gáy te te trong chuồng ba mua từ trong Sóc mang về con chơi. Cái quần đen thùng thình ba mặc, dây lưng bằng bố, đầu buộc nút đồng xu cổ lỗ quen thuộc; vậy mà ba to tiếng, suýt ẩu đả với người thợ may thất hứa không kịp giao áo mới cho con trước Tết. Ba mua về cho con đôi guốc vông, dù ba đi chân đất, gân nổi ngoằn ngoèo như những con trùn đất, dẫm trên gai góc sỏi đá hai mùa mưa nắng. Sinh kế công việc bề bộn làm ba câm lặng không hề than thở dù có hôm bịnh run lập cập thiếu nước trà nóng để uống thuốc. Hiến nhìn cha đăm đăm, người cha như vậy đâu nỡ đành bỏ con theo chị bán gừng, 'Ba không theo vợ bé, bỏ bè con thơ, phải không ba?'

Bé Út lật mình khóc, hơi thở khò khè vì nổi ban đỏ tối qua. Tiếng khóc bịnh hoạn đứt đoạn của em làm Hiến nao núng. Hiến nhìn ba, rồi nhìn bàn thờ mẹ kêu cứu thiết tha, 'Má ơi! Về em bú!'

Bên cạnh nhà, thằng Đực đang bị má nó mắng vì ăn cơm bỏ mứa; suốt ngày rong chơi bắt dế, đá gà. Hiến thấy tủi thân, không kịp ngăn nước mắt lưng tròng, cổ bị lạc giọng nghẹn ngào. Hiến giả vờ ho, thoáng bên kia hàng rào dâm bụt, Cầm đang lui cui dọn dẹp; Hiến sợ Cầm biết tâm sự đau đớn tột cùng của mình. Hiến cắn môi, cố gắng giả vờ bình thản, vừa quạt vừa vuốt má em, tay kéo dây đưa võng kẽo kẹt, ngước mắt nhìn trời cao xanh,

dỗ dành em:

'Ngủ đi cưng,
Ầu ơ! Em tôi khát sữa bú tay,
Ai cho bú thép, tối ngày mang ơn!'

Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa
Pforzheim, tháng 8-1987

(trích *Như Cánh Chuồn Chuồn* của Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa)